

(Ngoài **đáp án đúng in đậm**, trong ngoặc đơn còn giải thích thêm một số đáp án để hệ thống hóa kiến thức Tin học 6, 7, 8 hoặc giải thích thêm cho câu hỏi, các bạn nên ghi chú vào đề)

ĐÁP ÁN ĐỀ 2017

1. **C** Numbering (**A**: sắp xếp dữ liệu Sort, **B**: tạo hoa thị Bullets, **D**: bật/tắt ký tự Enter, Tab, Space bar)
2. **D** (**A**: 8 bits = 1 byte, **B**: 1024GB = 1TB, **C**: 1024byte = 1KB)
3. **D** (**B**: Xuống dòng trong ô ở Excel, **C**: Ngắt trang ở Word)
4. **C** (Quy tắc thực hiện gạch bỏ các số 158.93 vì $9 > 5$ nên số cuối cùng bên trái dấu chấm được tăng lên 1)
5. **D**
6. **B**
7. **B**
8. **B** (**D**: Chọn nhiều tập tin không liên tiếp)
9. **C** (Cách thực hiện $A1+A2-A3^A4 = 2+2-2^2=4-4=0$)
10. **C**
11. **B**
12. **B**
13. **D** (Nếu tính toán thì TRUE=1, FALSE=0)
14. **D** (**C**: Sửa dữ liệu trong Excel hoặc đổi tên trong Windows)
15. **D** (Tính tổng các số >7 có trong ô E2 đến E7)
16. **B** (Số kiểu text nhân trực tiếp với số bất kỳ sẽ thành số kiểu number)
17. **C** (**A**: kiểu chương trình, **B**: kiểu hình ảnh và âm thanh, **D**: kiểu văn bản)
18. **B**
19. **A** (**C**: sử dụng hàm Proper, **D**: sử dụng hàm Upper)
20. **C** (**A**: bộ nhớ chỉ đọc)
21. **C** Border (**A**: giảm thụt lề Decrease Indent, **B**: đổ màu Word là Shading hoặc Excel là Fill, **D**: tăng khoảng cách các dòng trong đoạn Line and Paragraph Spacing)
22. **C** (Lưu ý các giá trị chứa trong các ô ở cột B, công thức lại chọn các ô ở cột A có thể dễ bị gõ nhầm)
23. **A**
24. **A** (**C**: màu chữ Font color)
25. **C**
26. **A**
27. **B** Justify (**A**: canh phải Align Text Right, **C**: canh giữa Center, **D**: canh trái Align Text Left)
28. **C** (**B**: quét màu cho chữ Text Highlight Color)
29. **B** (vì trong công thức hàm chỉ cho phép có số hoặc tọa độ ô, không được có ký tự chữ)
30. **B** (**A**: về đầu trang văn bản trên Ctrl Pgup, **C**: về đầu trang văn bản dưới Ctrl Pgdn, **D**: về đầu văn bản Ctrl Home; về cuối văn bản Ctrl End)
31. **A** (Dấu + được hiểu là dấu =)
32. **A** (Quy tắc khi sao chép công thức cùng hàng sẽ bị thay đổi tiêu đề cột, ô nhận dữ liệu sẽ chứa tọa độ ô gần nó nhất **Vd**: ô D2 chứa công thức B2+C2 sao chép công thức sang ô F2 sẽ nhận được công thức ô D2+E2 nhưng vì B có chế độ tuyệt đối nên được giữ nguyên là \$B2+E2)
33. **A** (thực hiện ra giấy nháp như sau THI TIN HOC đánh dấu vị trí bắt đầu lấy ký tự tính luôn khoảng trắng, sau đó đánh dấu số lượng ký tự cần lấy)
34. **C**
35. **A**
36. **D** (Thực hiện chia theo tiểu học $15 \overline{) 27}$)
37. **D** (Thỏa yêu cầu vì 8 là số kiểu text chứ không phải là chữ)
38. **A** (**B**: tạo chỉ số dưới, **C**: giảm dần kích cỡ chữ, **D**: tạo chỉ số trên Ctrl + Shift + +, dấu bằng là sai)
39. **A** (Sử dụng máy tính)
40. **B**

ĐÁP ÁN ĐỀ 2018

1. **B** (Quy tắc thực hiện gạch bỏ số 12.34~~5~~ vì $5=5$ nên số kế bên nó được tăng 1)
2. **A**
3. **B**
4. **B** (Hàm OR một điều kiện đúng là đúng)
5. **D** (**A**: Tính tổng có điều kiện, **B**: Đếm các ô có chứa dữ liệu là số, **C**: Đếm các ô có chứa dữ liệu)
6. **A** (**B**: Di chuyển dòng thứ 2 trở đi của đoạn VB, **C**: Mở hộp thoại Insert Hyperlink, **D**: Lưu)
7. **D** (**A**: Mở hộp thoại Insert, **B**: chèn thêm hàng, **C**: chèn thêm trang bảng tính Sheet)
8. **B**
9. **C** (**D**: chỉ sử dụng được trong Word)
10. **C** (**A**: Nối ô, **B**: Xóa ô, **D**: Thêm ô)
11. **A** (**B**: Tạo nhãn, **C**: Tạo chữ nghệ thuật)
12. **D** (Ctrl U: Gạch chân đơn Underline, Ctrl B: Đậm Bold, Ctrl I: Nghiêng Italic)
13. **B** (**A**: Xoay trang, **C**: Kích thước giấy, **D**: Điều chỉnh lề giấy)
14. **D** (**C**: Xóa ký tự bên phải nháy đen)
15. **B** (Lưu ý nhân chia trước cộng trừ sau)
16. **C** (**A**: Tiêu đề đầu trang, **D**: Tạo liên kết)
17. **C**
18. **A**
19. **D**
20. **C** (**A** và **B**: Cửa sổ quản lý chương trình và dữ liệu)
21. **D**
22. **B** (**A**: Symbol, **C**: Word Art, **D**: Picture hoặc Clip Art)
23. **D** (**C**: chèn thời gian, **B**: chèn toán học)
24. **B**
25. **C** Insert Columns to the left, Insert Columns to the right hoặc Insert left, Insert Right
(**A**: Chèn bảng, **B**: Chèn hàng Insert Rows Above, Insert Rows Below hoặc Insert Above, Insert Below, **D**: Mở hộp thoại Insert)
26. **C**
27. **C** (**A**: đóng trang VB hoặc bảng tính không đóng chương trình, **B**: Cắt đối tượng Cut, **D**: Lấy lại thao tác vừa hủy)
28. **C**
29. **D**
30. **A** (**C**: Chèn đồ thị, **D**: Chèn hình đặc biệt)
31. **C** (Vi thỏa điều kiện sẽ luôn ưu tiên sử dụng kết quả 1)
32. **B**
33. **B**
34. **D**
35. **D** (**C** và **B** sử dụng công cụ Chang case hoặc tổ hợp phím Shift F3)
36. **A**
37. **A** (Công dụng hàm Len là đếm chiều dài ký tự tính luôn khoảng trắng)
38. **A**
39. **A**
40. **A**

Đáp án đề 2019 và 2020 tuần sau sẽ được gửi đến các bạn